

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thanh Tú;

2. Ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng và bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/HSST, ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/HSST-QĐ ngày 18/5/2022 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B Q, xã N C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn H và bà Sầm Thị D; Có vợ là Hà Thị T, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021 thì bị tạm giam từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Triệu Nguyên T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn N Q, xã N H, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quang P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P S, thị trấn Đ T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn B Q, xã N C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Văn V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn BĐ, xã Q C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

5. Hà Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn B Q, xã N C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Đinh Thị Hà - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đinh Thị Hà - Đoàn Luật sư Cao Bằng

2. Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do (bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt ông Lý Văn Trung)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phối hợp cùng Công an xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B Q, xã N C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Lương Văn H có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải Lương Văn H đang mặc 02 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có chữ in, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục nghi là chất ma túy, được tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu H. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng- bạc cũ, bên trong có 02 thẻ sim có số thuê bao 0972023114 và 0962080009 niêm phong trong phong bì ký hiệu H3.

Trên cơ sở đó, vào hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiến hành khám xét nơi ở và khu vực phụ cận của Lương Văn H. Kết quả phát hiện và thu giữ tại giường ngủ của H 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (giấy bên trong bao thuốc lá) và 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch, bên trong được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (giấy bên trong bao thuốc lá), 02 gói trên đều chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục, được tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu H1. Ngoài ra còn phát hiện và thu giữ tại đầu giường ngủ của H số tiền 600.000đ được tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu H2.

Tại Biên bản đóng mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 19 giờ, ngày 30/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất màu trắng dạng cục và bột có trong phong bì ký hiệu H có khối lượng là: 0,192 gam, sau khi cân niêm phong số chất trên trong phong bì mới ký hiệu LH2 để gửi giám định, giấy gói và phong bì cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu LH3; số chất màu trắng dạng bột và dạng cục trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng là: 0,091g, sau khi cân niêm phong số chất trên trong phong bì mới ký hiệu LH4 để gửi giám định, giấy gói và phong bì cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu LH5.

Tại Kết luận giám định số: 173/KTHS-MT ngày 07/7/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu LH2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối

lượng là: 0,192g; Mẫu chất màu trắng dạng bột và dạng cục có trong phong bì ký hiệu LH4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,091g. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả 0,230 gam mẫu chất cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T137 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Lương Văn H khai nhận: Toàn bộ số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được trên người và tại nhà ở của H là của H. H là người nghiện ma túy, để có được số ma túy trên, khoảng 13 giờ, ngày 29/6/2021, H một mình đi từ nhà xuống khu vực bến xe khách TN mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy thì H mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Vào khoảng 07 giờ ngày 30/6/2021, tại đường bê tông đằng sau nhà ở của mình, H bán cho Dương Văn V 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ. Tiếp đó khoảng 12 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, H bán cho Lê Văn K 01 gói ma túy với số tiền là 200.000đ. Tiếp đó khoảng 13 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, H bán cho Triệu Nguyên T 01 gói ma túy với số tiền là 200.000đ. Số ma túy còn lại H cất giấu 02 gói tại túi quần đang mặc và 02 gói tại giường ngủ của mình. H còn khai nhận trước khi đến mua ma túy, Lê Văn K, Dương Văn V và Triệu Nguyên T đều gọi điện trước cho H để trao đổi việc mua bán ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Lê Văn K, Dương Văn V và Triệu Nguyên T về thời gian, địa điểm và số lượng ma túy và số tiền mua bán ma túy, mệnh giá tiền, đặc điểm gói ma túy đã mua bán và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra số tiền 600.000đ thu giữ khi khám xét H công nhận đó là tiền do bán ma túy cho K, V, T mà có; điện thoại di động của H bị Công an thu giữ H khai nhận là điện thoại H đã dùng để liên lạc về việc mua bán ma túy cho K, V và T. Lời khai nhận này của H cũng đều phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T.

Tuy nhiên tại các biên bản hỏi cung bị can và bản tự khai ngày 22/10/2021, 25/10/2021, 08/02/2022 Lương Văn H đã thay đổi lời khai, không thừa nhận đã bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T; 02 gói nhỏ ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên người khi bắt quả tang không phải là của mình.

Tại phiên tòa, biết không thể chối cãi được nên bị cáo đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T và Phạm Quang P vào ngày 30/6/2021. Lý do quá trình điều tra bị cáo không khai báo có Phạm Quang P đi cùng Triệu Nguyên T và cùng mua ma túy vào ngày 30/6/2022 là vì khi kiểm tra nhật ký cuộc gọi trên điện thoại không có cuộc gọi của P, vì vậy bị cáo không khai việc bán ma túy cho P, đồng thời bị cáo công nhận 02 gói nhỏ ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên người khi bắt quả tang chính là ma túy của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSCM ngày 04/3/2022 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251/

Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Lương Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- *Biện pháp tư pháp*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:
 - + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ do phạm tội mà có được niêm phong trong phong bì ký hiệu H6;
 - + Buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000đ do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước;
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T137, bên trong có 0,230 gam ma túy;
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu LH3; 01 phong bì niêm phong ký hiệu LH5, bên trong đều có giấy gói tang vật; 02 thẻ sim.
 - + Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu bạc cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.H.
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi sai trái của mình, bị cáo rất hối hận và ăn năn; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H mức án thấp nhất, sớm được trở về có trách nhiệm với gia đình, vợ con.

*** Người bào chữa Đinh Thị Hà trình bày:** Tại phiên tòa, sau khi được giải thích pháp luật các vấn đề liên quan đến hành vi của bị cáo, bị cáo đã rất ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo của địa phương, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương; bố đẻ bị cáo và bị cáo cũng đều có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS, cho bị cáo được H mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

*** Bản Luận cứ của người bào chữa Lý Văn Trung trình bày:** Toàn bộ tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để có bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Sau khi bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì Lương Văn H khai nhận: Do H là người nghiện, thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 29/6/2021 H một mình đi xe buýt đến bến xe khách T N mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời. Ngày 30/6/2021, có Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T đã gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy và H đều đồng ý. Khoảng 7 giờ sáng ngày 30/6/2021, H bán cho Dương Văn V 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ; khoảng 12 giờ cùng ngày H bán cho Lê Văn K 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ; tiếp đó khoảng 13 giờ cùng ngày H bán cho Triệu Nguyên T 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Bị cáo thừa nhận 02 gói ma túy thu giữ trên người và 02 gói ma túy thu giữ tại giường ngủ của bị cáo đều là của bị cáo.

Quá trình điều tra Dương Văn V, Lê Văn K, Triệu Nguyên T và Phạm Quang P đều khai nhận được mua ma túy với bị cáo, mặt khác trước khi V, K, T và P đến mua ma túy, thì đều liên lạc trước bằng điện thoại, qua kiểm tra nhật ký cuộc gọi đến và đi từ số thuê bao của bị cáo đang dùng 0962080009 trong ngày 30/6/2021, thì phù hợp với lời khai nhận của những người làm chứng và phù hợp với lời khai nhận ban đầu của bị cáo và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngay sau khi phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị cáo đã tự thú về hành vi đã bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000đ/gói; Biên bản khám xét có nội dung thu giữ tại túi quần sau bên phải bị cáo đang mặc 02 gói nhỏ ma túy, Biên bản lập xong bị cáo đã ký xác nhận, không có ý kiến gì. Đến ngày 22/10/2021, 25/10/2021, 08/02/2022 và tại phiên tòa, bị cáo đã thay đổi lời khai, không thừa nhận đã bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T; Bị cáo chỉ công nhận 02 gói ma túy thu giữ trên giường ngủ là của bị cáo, do bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không công nhận 02 gói nhỏ ma túy cơ quan điều tra thu giữ là thu tại trong túi quần bên phải phía sau bị cáo đang mặc, mà là ở dưới sàn nhà, 02 gói ma túy đó không phải của bị cáo.

Tại phiên tòa, lúc đầu bị cáo quanh co chối tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày Bản luận tội, bị cáo biết không thể chối cãi được nên bị cáo đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T và Phạm Quang P vào ngày 30/6/2021, đồng thời công nhận 02 gói nhỏ ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên người khi bắt quả tang chính là của ma túy của bị cáo được cất giấu tại túi quần bên phải phía sau bị cáo đang mặc trên người.

Tại phiên tòa, những người làm chứng khai nhận cụ thể như sau:

- Lê Văn K khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 03/6/2021, K gọi điện thoại từ số điện thoại của mình là 0866726835 vào số máy điện thoại 0962080009 của H để hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn đến sau nhà H để bán ma túy. K đi xe mô tô đến đoạn đường bê tông sau nhà H, sau đó H đến và lấy 01 gói ma túy từ trong túi quần sau bên phải H đang mặc đưa cho K và K đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Đặc điểm gói ma túy được gói bằng giấy bạc lót bao thuốc lá, một mặt màu trắng và một mặt màu vàng. Sau khi mua được ma túy, K về nhà sử dụng xong, thấy chưa đủ liều, vẫn còn muốn tiếp tục sử dụng ma túy, khoảng 30 phút sau K lại gọi điện cho H để hỏi mua ma túy, thì lúc này Công an đang tiến hành khám xét đối với H, vì vậy K không mua được. Lê Văn K xác định đã mua ma túy của H 01 gói ma túy với giá 200.000đ vào ngày 30/6/2021.

- Triệu Nguyên T khai nhận: Ngày 30/6/2021 T đi từ nhà đến tổ 9, thị trấn Đồng Tâm thì gặp Phạm Quang P, T và P rủ nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, sau đó T mượn điện thoại của người đi đường, lắp sim của mình vào rồi gọi đến số điện thoại 0962080009 của H để hỏi mua ma túy thì được H đồng ý bán. T và P đi xe mô tô đến đoạn đường bê tông sau nhà H, sau đó H đi bộ đến và lấy 01 gói ma túy từ trong túi quần sau bên phải H đang mặc đưa cho T, T đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Sau đó P cũng mua của H 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Đặc điểm gói ma túy được gói bằng giấy bạc lót bao thuốc lá, một mặt màu trắng và một mặt màu vàng. Sau khi mua được ma túy T về nhà và sử dụng hết.

- Quá trình điều tra, Phạm Quang P khai nhận: Ngày 30/6/2021, P đi chơi cùng với Triệu Nguyên T, P và T rủ nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 ngày 30/6/2021, P thấy T mượn điện thoại của người đi đường, lắp sim của T vào rồi gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, được H đồng ý, sau đó T và P đi vào đoạn đường bê tông sau nhà H, tại đây P chứng kiến H bán cho T 01 gói nhỏ ma túy, T đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, sau đó P cũng đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, H đưa cho P 01 gói nhỏ ma túy. Đặc điểm gói ma túy P mua của H được gói bằng giấy bạc lót bao thuốc lá, một mặt màu trắng và một mặt màu vàng. Khi P mua ma túy của H thì T đứng cách khoảng 1 mét và chứng kiến toàn bộ việc mua bán ma túy giữa H và P.

[3] Từ lời khai nhận của bị cáo; lời khai nhận của những người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 30/6/2021, bị cáo đã bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T, Phạm Quang P mỗi người 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ/gói. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng...".

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Qua xác minh tại địa phương xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2016, bị Công an huyện CM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 07/4/2019, bị Công an thị xã P Y, tỉnh T N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 08/4/2019 đã nộp xong tiền phạt. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức hành vi của mình, biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và kiếm lời từ việc bán ma túy cho các con nghiện khác.

Sau khi bị Công an phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị cáo tự thú về hành vi đã bán ma túy cho Lê Văn K, Dương Văn V, Triệu Nguyên T mỗi người 01 gói nhỏ ma túy với giá là 200.000đ/gói vào ngày 30/6/2021. Tại phiên tòa, lúc đầu bị cáo quanh co chối tội, sau đó bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn, hối hận. Ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, vì vậy được H tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn H vào ngày 29/6/2021 tại K vực bến xe khách T N, do không xác định được danh tính cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

+ Đối với số tiền 600.000đ do phạm tội mà có được niêm phong trong phong bì ký hiệu H6, xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000đ do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T137, bên trong có 0,230 gam ma túy;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu LH3; 01 phong bì niêm phong ký hiệu LH5, bên trong đều có giấy gói tang vật; 02 thẻ sim.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu bạc cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.H.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, có đơn xin miễn án phí, xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (30/6/2021).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ do phạm tội mà có được niêm phong trong phong bì ký hiệu H6; Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T137, bên trong có 0,230 gam ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu LH3; 01 phong bì niêm phong ký hiệu LH5, bên trong đều có giấy gói tang vật; 02 thẻ sim.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu bạc cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Phẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hà

Lý Văn Thuận

Lường Thị Phẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm